

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **195/2021/HNGĐ-ST**.

Ngày: 24/6/2021.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

**NHAÂN DANH**

**NŌŌÙC CŌÄNG HOŌA XÃ HOÄI CHUŌ NGHŌA VIEÄT NAM**

**TOŌA ÀUN NHAÂN DANH THAŌNH PHŌÁ BIEÂN HOŌA**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

***- Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên - Cán bộ Hội liên  
hiệp phụ nữ thành phố Biên Hòa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Kim Hải - Thư ký tòa án nhân  
dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:***  
Bà Đoàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST -HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 226/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2021, giữa:

**1. Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Cẩm N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 35/2B L, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh G, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 55/11 T, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bà Nguyễn, ông Giàu vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình làm việc, nguyên đơn bà Nguyễn Cẩm N trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh G tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2015, tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh D. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn trong vấn đề tình cảm và tiền bạc. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột, không tôn trọng nhau. Bà và ông G đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn với ông G để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 05/10/2015 và Nguyễn Tú A, sinh ngày 31/10/2019. Ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

***\* Bị đơn ông Nguyễn Thanh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có bản tự khai nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông G.***

#### **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:**

Về thủ tục tố tụng: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét cuộc sống vợ chồng của bà N, ông G không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà N yêu cầu ly hôn với ông G là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 05/10/2015 và Nguyễn Tú A, sinh ngày 31/10/2019 cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời, ông G không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do chưa có lời khai của ông G nên tách ra giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu sau này các bên có yêu cầu.

- Về án phí hôn nhân *gia* đình sơ thẩm: Bà N *phải* nộp án phí theo quy định pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***\* Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.***

[1] Về thẩm quyền: Bà N xin ly hôn với ông G có địa chỉ cư trú tại: 55/11 T, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông G đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt *neân toà aùn tieán haønh* xét xử vắng mặt bà N, ông G theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N, ông G kết hôn với nhau vào năm 2015, tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 33 ngày 27/10/2015 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà N trình bày: Sau khi xây dựng gia đình với nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn trong vấn đề tình cảm và tiền bạc. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột, không tôn trọng nhau. Bà và ông G đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà xin ly hôn với ông G để trả tự do cho nhau.

Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông G đến Tòa làm việc nhưng ông G vẫn vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi thể hiện việc ông G không tích cực trong việc hòa giải, hàn gắn quan hệ vợ chồng, không thiết tha cuộc sống hôn nhân với bà N. Qua kết quả xác minh tại nơi cư trú ngày 06/5/2021 thì địa phương cho biết vợ chồng ông G, bà N có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau. Hiện nay ông G, bà N đã sống ly thân với nhau.

Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông G, bà N là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N, giải quyết cho bà N được ly hôn với ông G để trả tự do cả hai là phù hợp.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 05/10/2015 và Nguyễn Tú A, sinh ngày 31/10/2019. Ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, ông G không đến Tòa làm việc nên không ghi nhận được ý kiến của ông G. Từ khi ông bà sống ly thân, cháu T và cháu A ở cùng với bà N. Các cháu còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ để không ảnh hưởng đến tâm sinh lý, điều kiện ổn định phát triển mọi mặt của cháu nên giao cháu T và cháu A cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời, ông G không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do chưa có lời khai của ông G nên tách ra giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: Bà N *phải* nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Caên cồu vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 233, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.*

*Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và gia đình.*

*Aùp dưỡn* Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu “Ly hôn” của bà Nguyễn Cẩm N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Cẩm N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh G.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cẩm T, sinh ngày 05/10/2015 và Nguyễn Tú A, sinh ngày 31/10/2019 cho bà Nguyễn Cẩm N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Nguyễn Thanh G không cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung nên ông G được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi cần thiết ông bà có quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác nếu sau này các bên có yêu cầu.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Cẩm N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu số 0007838 ngày 22/12/2020.

5. Bà Nguyễn Cẩm N và ông Nguyễn Thanh G vắng mặt tại phiên tòa nên được hoãn phiên tòa trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- VKS TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ;
- UBND P. T, TP. B.

**T.M HOÀI NÔNG XÉT XỬ SƠ  
THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên  
tòa**

- Lưu VP.

**Trần Thị Mỹ Hạnh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nôi nhaän:

## **XEÙT XÖÛ SÔ THAÂM**

- Toaø aùn tænh

**phaùn – Chuû toïa phieân toøa**

- VKS TP Bieân Hoøa

- Caùc ñöông söï

- Thi haønh aùn

- Löu hoà sô

- UBND P. Tam Hiệp, TP Biên Hòa

- Löu VP

**Thị Mỹ Hạnh**

**T.M HOÃI ÑOÀNG**

**Thaâm**

**Trần**